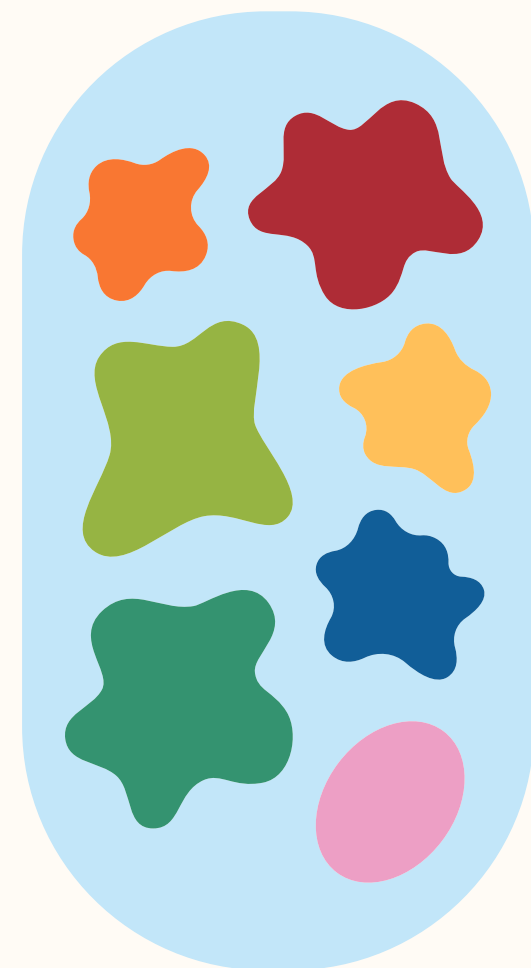




Hướng dẫn HS tự học

Ôn tập giữa học kì 1 -

Ngữ văn 9

PHẦN VĂN BẢN: Ôn tập văn bản thơ, văn bản nghị luận, văn bản thông tin, như:

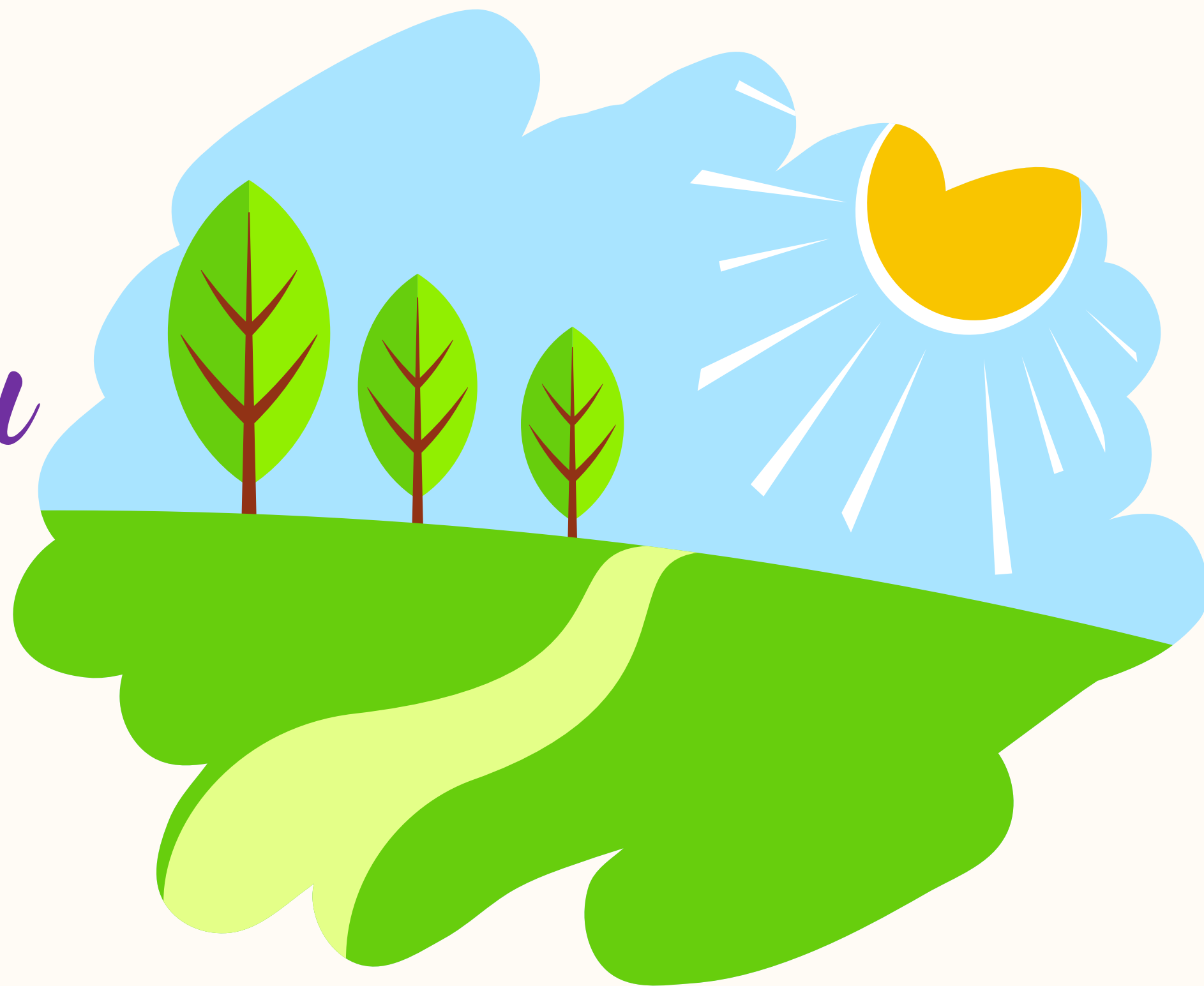
- Quê hương (Tế Hanh)
- Bếp lửa (Bằng Việt)
- Vẻ đẹp của Sông Đà (Nguyễn Tuân)
- Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải)
- Về hình tượng bà Tú trong bài “Thương vợ” (Chu Văn Sơn)
- Ý nghĩa văn chương (Hoài Thanh)
- Thơ ca (Ra-xun Gam-da-tốp)
- Tính đa nghĩa trong bài thơ “Bánh trôi nước” (Vũ Dương Quỹ)
- Vườn Quốc gia Cúc Phương (Theo Đào Thị Luyến, Hoàng Trà My, Hoàng Lan Anh)

PHẦN TIẾNG VIỆT: Ôn tập lại các kiến thức về:

- Biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần.
- Cách tham khảo, trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn.



Một số đề đọc hiểu



ĐỀ 1

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

HƠI ẤM Ồ RƠM

(Nguyễn Duy)

Tôi gõ cửa ngôi nhà tranh nhỏ bé ven đồng chiêm

Bà mẹ đón tôi trong gió đêm:

- Nhà mẹ hẹp nhưng còn mê chỗ ngủ

Mẹ chỉ phàn nàn chiếu chăn chả đủ

Rồi mẹ ôm rơm lót ổ tôi nằm.

Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm,

Tôi thao thức trong hương mật ong của ruộng

Trong hơi ấm hơn nhiều chăn đệm

Của những cọng rơm xơ xác gầy gò.

Hạt gạo nuôi hết thảy chúng ta no

Riêng cái ấm nồng nàn như lửa

Cái mộc mạc lên hương của lúa

Đâu dễ chia cho tất cả mọi người.

(In trong tập *Cát trắng*, NXB Quân đội nhân dân, 1973)

a. Xác định thể thơ của bài thơ trên.

b. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ trên.

c. Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ sau: Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm

d. Nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

e. Bài học sâu sắc nhất em nhận được qua bài thơ trên là gì?



Gợi ý trả lời

a. Thể thơ: Tự do

b. Nhân vật trữ tình: nhân vật “tôi” (nhà thơ)

c. - BPTT: So sánh: *rom vàng bọc tôi* được so sánh với *kén bọc tấm*.

- Tác dụng:

+ Giúp câu thơ giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn, tăng sức gợi hình, gợi cảm.

+ Nhấn mạnh những cảm nhận của nhân vật tôi - đó là niềm hạnh phúc, cảm thấy ấm áp trong sự yêu thương, bao bọc, chở che khi nằm giữa ổ rom mà người mẹ nghèo làm cho mình.

+ Qua đó thể hiện lòng biết ơn, trân trọng của nhân vật tôi trước tấm lòng yêu thương của người mẹ.

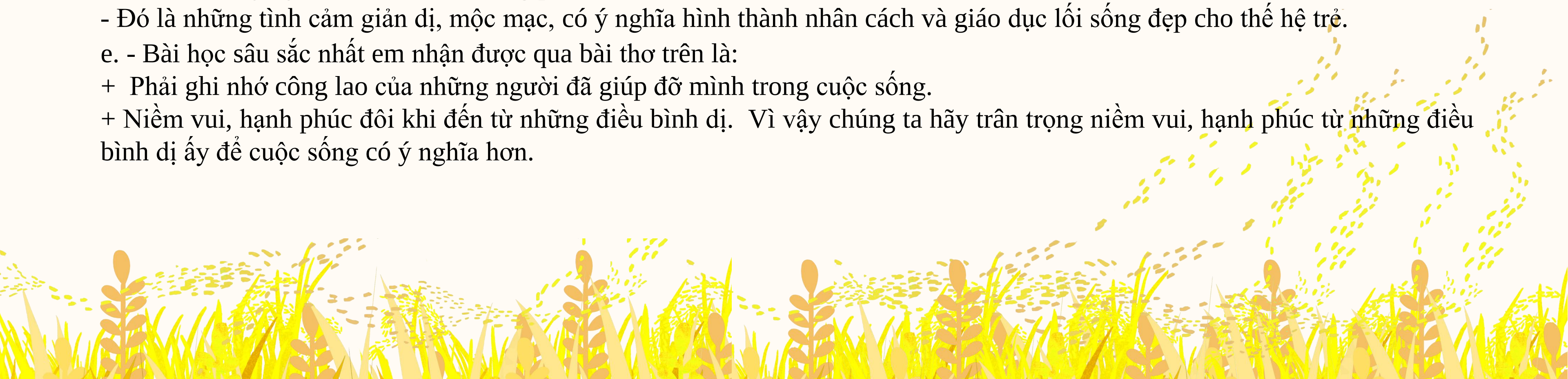
d. - Tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ là tình cảm biết ơn, trân trọng người mẹ nhân dân đã cưu mang, chở che, bao bọc cho những người lính, dù đó không phải là con đẻ của mình.

- Đó là những tình cảm giản dị, mộc mạc, có ý nghĩa hình thành nhân cách và giáo dục lối sống đẹp cho thế hệ trẻ.

e. - Bài học sâu sắc nhất em nhận được qua bài thơ trên là:

+ Phải ghi nhớ công lao của những người đã giúp đỡ mình trong cuộc sống.

+ Niềm vui, hạnh phúc đôi khi đến từ những điều bình dị. Vì vậy chúng ta hãy trân trọng niềm vui, hạnh phúc từ những điều bình dị ấy để cuộc sống có ý nghĩa hơn.



ĐỀ 2

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

MÙA XUÂN CHÍN

Trong làn nắng ửng: khói mơ tan,
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,
Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang.

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;
- Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...

Tiếng ca vút vẻo lưng chừng núi,
Hồn hên như lời của nước mây,
Thăm thĩ với ai ngồi dưới trúc,
Nghe ra ý vị và thơ ngây...

Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,
Lòng trí băng khuâng sực nhớ làng:
- “Chị ấy, năm nay còn gánh thóc
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?”
(Hàn Mặc Tử)

Câu 1. Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

- A. Thơ sáu chữ
- B. Thơ bảy chữ
- C. Thơ lục bát
- D. Thơ tự do

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên là?

- A. Biểu cảm
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Thuyết minh

Câu 3. Thiên nhiên và con người trong bức tranh mùa xuân được thể hiện như thế nào trong bài?

- A. Mang vẻ đẹp cổ điển
- B. ảm đạm, cô đơn, đờm đờm buồn
- C. Tâm trạng buồn tủi
- D. Trẻ trung, hồn nhiên và tràn đầy sức sống

Câu 4. Trạng thái “chín” của mùa xuân trong bài thơ được thể hiện bằng những từ ngữ nào sau đây?

- A. Làn nắng ửng, khói mơ tan
- B. Lấm tấm vàng, bóng xuân sang
- C. Sóng cỏ xanh tươi, mùa xuân chín
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 5. Con người trong bài thơ được thể hiện qua những hình ảnh nào? Hình ảnh nào gắn với nhân vật trữ tình?

Câu 6. Ngôn từ của bài thơ đã gợi lên một khung cảnh mùa xuân như thế nào?

Câu 7. Chỉ ra và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ đầu tiên?

Câu 8. Từ bài thơ trên, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của con người trong việc bảo vệ thiên nhiên.

Gợi ý trả lời

1B. Thơ bảy chữ

2A. Biểu cảm

3D. Trẻ trung, hồn nhiên và tràn đầy sức sống

4D. Tất cả các đáp án trên

5.

- Con người trong bài thơ thể hiện qua những hình ảnh: cô thôn nữ, tiếng ca vắt vẻo, ai ngồi dưới trúc, khách xa, chị ấy.
- Hình ảnh gắn liền với nhân vật trữ tình: khách xa.

6.

- Ngôn từ được sử dụng trong bài thơ: khói mơ tan, bóng xuân sang, sóng cỏ, tiếng ca vắt vẻo, mùa xuân chín.
- Ngôn từ trong bài thơ đã gợi lên một khung cảnh mùa xuân rực rỡ, tràn ngập ánh sáng, tươi đẹp, căng tràn sức sống.

7.

Các biện pháp tu từ:

- Nhân hóa: gió (trêu)
- Câu đặc biệt: Trên dàn thiên lí
- Đảo ngữ: Sốt soạt gió trêu tà áo biếc.
- Hiệu quả nghệ thuật: Gợi cái nhìn tinh tế về sự chuyển mùa, nhà thơ như nhìn thấy sự hiện diện trong mỗi bước xuân sang. Qua đó khung cảnh đầy sức sống, gửi gắm niềm yêu đời của nhà thơ.

8.

- Môi trường hiện đang bị ô nhiễm nghiêm trọng nên việc cấp thiết ngay lúc này là chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ nơi sinh sống của chính chúng ta.
- Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ tất yếu không chỉ của riêng ta, là vấn đề sống còn của nhân loại.



ĐỀ 3

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

BÀN VỀ NHÂN VẬT THÁNH GIÓNG

Truyện Thánh Gióng là tác phẩm lớn đầu tiên về đề tài giữ nước chống xâm lược. Nhân vật Thánh Gióng được xây dựng rất đặc sắc, vừa là một anh hùng phi thường với vẻ đẹp lí tưởng, vừa là một con người trần thế với những vẻ đẹp giản dị, gần gũi.

Trước hết, Thánh Gióng hội tụ những đặc điểm phi thường, thể hiện lí tưởng của nhân dân về người anh hùng đánh giặc cứu nước. Sự phi thường của nhân vật Gióng thể hiện qua những chi tiết về sự thụ thai thần kì của bà mẹ Gióng (như bà bắt đầu mang thai Gióng sau khi bà vớ bàn chân mình vào vết chân khổng lồ, bà mang thai Gióng mười hai tháng mới sinh,...). Ở Gióng có cả sức mạnh của thể lực và sức mạnh của tinh thần, ý chí. Không có thể lực và ý chí chiến đấu phi thường, làm sao Thánh Gióng có thể nhổ từng bụi tre đằng ngà để tiếp tục truy kích và đánh tan giặc Ân xâm lược? Tất cả những chi tiết ấy đều nhằm mục đích đề cao người anh hùng, làm cho người anh hùng có nguồn gốc siêu nhiên, thần thánh khác thường.

Nhìn chung, những yếu tố kì diệu khác thường trong nhân vật Gióng tuy khá nổi bật nhưng cũng không thể lấn át và thay thế được cái bình thường của con người trần thế. Nguồn gốc, lai lịch của Gióng thật rõ ràng, cụ thể và xác định. Căn bản và trước hết, Gióng là một Con Người, một người con của làng Phù Đổng, nước Văn Lang, đời Hùng Vương thứ sáu. Quá trình ra đời, trưởng thành và chiến thắng giặc ngoại xâm của Gióng đều gắn với những người dân bình dị. Dù có siêu nhiên kì ảo đến đâu, Gióng vẫn phải “nằm trong bụng mẹ” (dù là mấy tháng), vẫn phải “uống nước, ăn cơm với cà” (dù là mấy nong), vẫn phải mặc quần áo bằng vải của dân làng Phù Đổng (dù là cỡ rộng đến đâu). Và ngay cả ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt của Gióng cũng là do vua Hùng tập hợp những người thợ rèn tài giỏi ở trong nước đúc nên.

Nhân vật Thánh Gióng thể hiện sức mạnh của nhân dân trong công cuộc giữ nước. Lực lượng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc của dân tộc bình thường tiềm ẩn trong nhân dân, tương tự như chú bé làng Gióng nằm im không nói, không cười. Nhưng khi có giặc thì tiếng gọi ấy đã tập hợp, thức tỉnh tất cả các lực lượng tiềm ẩn ấy của dân tộc và làm nên Thánh Gióng.

Khi chưa có giặc, Gióng là đứa trẻ nằm im không biết nói. Khi nghe tiếng gọi của non sông, Gióng vụt lớn lên và cất lời nhận nhiệm vụ đánh tan giặc, Thánh Gióng bay về trời. Quá trình phát triển của nhân vật Thánh Gióng dồi dào ý nghĩa nhân sinh và nên thơ, nên họa biết bao!

(Theo Hoàng Tiễn Tự, Bình giảng truyện dân gian, NXB Giáo dục, 2003)



Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào ?

- A. Nghị luận xã hội B. Nghị luận thơ
- C. Nghị luận văn học D. Thuyết minh

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là:

- A. Tự sự B. Biểu cảm
- C. Miêu tả D. Nghị luận

Câu 3. Tác giả đã đưa ra bằng chứng thể hiện đặc điểm phi thường của Thánh Gióng qua câu văn nào?

- A. Trước hết, Thánh Gióng hội tụ những đặc điểm phi thường, thể hiện lí tưởng của nhân dân về người anh hùng đánh giặc cứu nước.
- B. Ở Gióng có cả sức mạnh của thể lực và sức mạnh của tinh thần, ý chí.
- C. Sự phi thường của nhân vật Gióng thể hiện qua những chi tiết về sự thụ thai thần kì của bà mẹ Gióng (như bà bắt đầu mang thai Gióng sau khi bà ướm thử bàn chân mình vào vết chân khổng lồ, bà mang thai Gióng mười hai tháng mới sinh,...).
- D. Tất cả những chi tiết ấy đều nhằm mục đích đề cao người anh hùng, làm cho người anh hùng có nguồn gốc siêu nhiên, thần thánh khác thường.

Câu 4. Tác giả đã đưa ra bằng chứng thể hiện đặc điểm “là một con người trần thế” của Thánh Gióng qua câu văn nào?

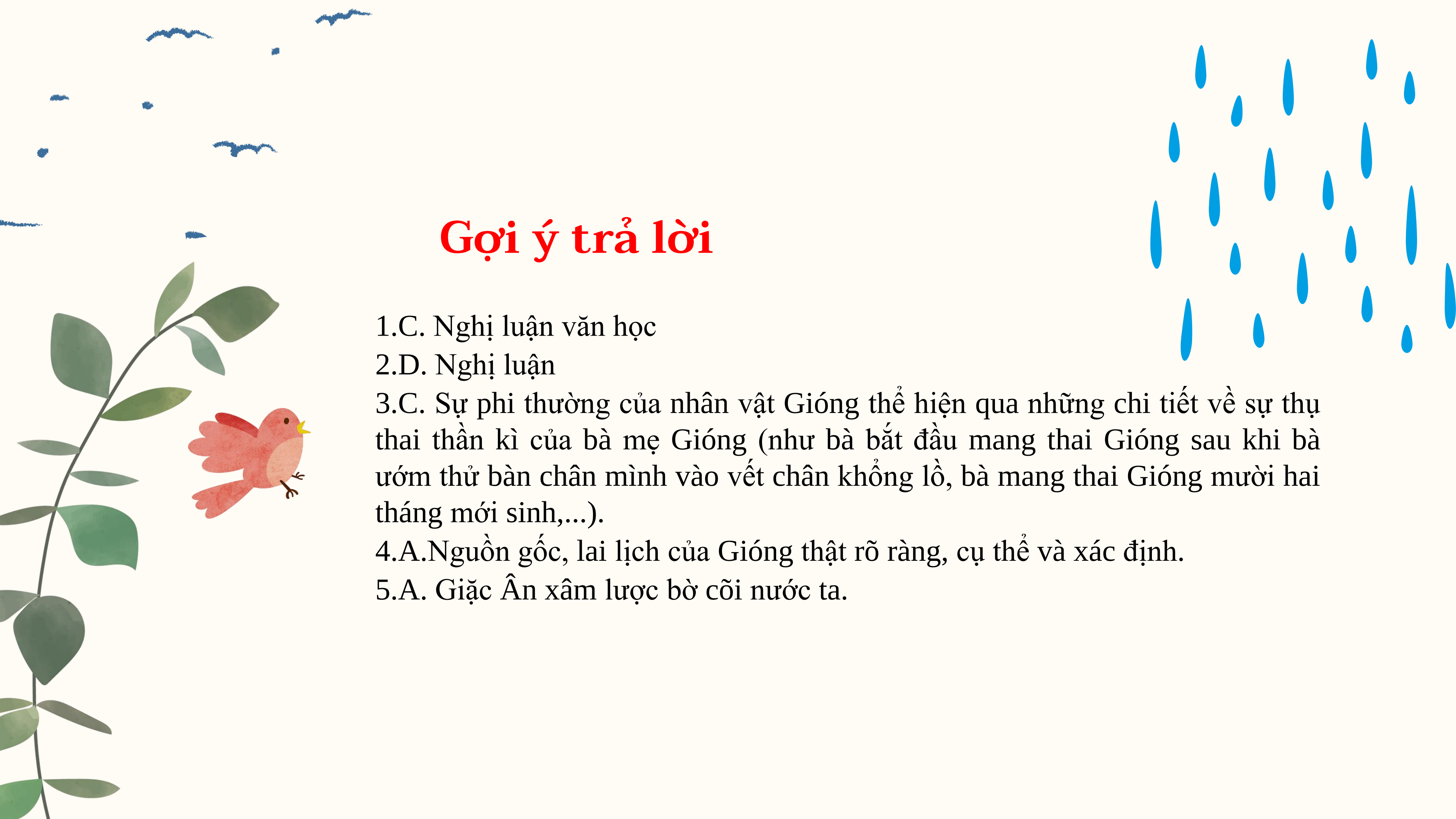
- A. Nguồn gốc, lai lịch của Gióng thật rõ ràng, cụ thể và xác định.
- B. Khi chưa có giặc, Gióng là đứa trẻ nằm im không biết nói.
- C. Quá trình phát triển của nhân vật Thánh Gióng dồi dào ý nghĩa nhân sinh và nên thơ, nên hoa biết bao!
- D. Khi nghe tiếng gọi của non sông, Gióng vụt lớn lên và cất lời nhận nhiệm vụ đánh tan giặc, Thánh Gióng bay về trời.

Câu 5: Chi tiết nào sau đây không có yếu tố kì ảo trong truyện Thánh Gióng?

- A. Giặc Ân xâm lược bờ cõi nước ta.
- B. Sự ra đời kì lạ của Gióng.
- C. Gióng lớn nhanh như thổi
- D. Thánh Gióng bay về trời.

Câu 6. Dựa vào nội dung của văn bản trên, em hãy viết đoạn văn khoảng 5-7 dòng trình bày suy nghĩ của em về nhân vật Thánh Gióng trong truyện truyền thuyết cùng tên.





Gợi ý trả lời

- 1.C. Nghị luận văn học
- 2.D. Nghị luận
- 3.C. Sự phi thường của nhân vật Gióng thể hiện qua những chi tiết về sự thụ thai thần kì của bà mẹ Gióng (như bà bắt đầu mang thai Gióng sau khi bà ướm thử bàn chân mình vào vết chân khổng lồ, bà mang thai Gióng mười hai tháng mới sinh,...).
- 4.A.Nguồn gốc, lai lịch của Gióng thật rõ ràng, cụ thể và xác định.
- 5.A. Giặc Ân xâm lược bờ cõi nước ta.

ĐỀ 4

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

*“Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh
Người các ấp tung bừng ra chợ Tết.*

...

*Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh.
Người mua bán ra vào đầy cổng chợ.”*

(Chợ Tết – Đoàn Văn Cừ)

Câu 1: Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2: Tìm các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên và nêu tác dụng của chúng.

Câu 3: Viết đoạn văn cảm nhận về đoạn trích trên.



Gợi ý trả lời

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là biểu cảm.

Câu 2:

- **Biện pháp tu từ:**

+ Điệp vần: “anh”, “ia”, “inh”.

+ Nhân hóa: “Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh”, “Sương trắng rõ đầu cành”, “Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa”, “Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh”, “Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh”.

+ So sánh: “Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa”.

- **Tác dụng:** Bài thơ mang một âm hưởng nhịp nhàng, cân đối và rất giàu tính nhạc. Nổi bật trong bài thơ là bức tranh mùa xuân miền sơn cước, bắt đầu từ buổi bình minh.

Câu 3: Gợi ý:

a. *Mở đoạn*

- Giới thiệu tác giả Đoàn Văn Cừ và bài thơ “Chợ Tết”

- Khái quát nội dung đoạn trích và nêu ấn tượng về đoạn trích.

b. *Thân đoạn*

- Miêu tả cảnh đẹp của một ngày Tết trên vùng nông thôn. Cảnh tượng được mô tả rất sống động và chi tiết, giúp người đọc hình dung được cảnh vật và cảm nhận được không khí Tết đang đến gần.

- “Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi” là hình ảnh mô tả bầu trời đang chuyển từ màu trắng sang màu đỏ khi mặt trời mọc.

- Phép nhân hóa “sương hồng lam ôm ấp nóc nhà tranh”.

- Một không gian sôi nổi và nhộn nhịp được hiện lên “Người các ấp” đang tung bừng ra chợ Tết.

- Khung cảnh thiên nhiên buổi bình minh đẹp dễ, sinh động:

+ Hình ảnh của sương, nắng, núi, đồi hiện lên trước mắt ta vô cùng lung linh, huyền ảo.

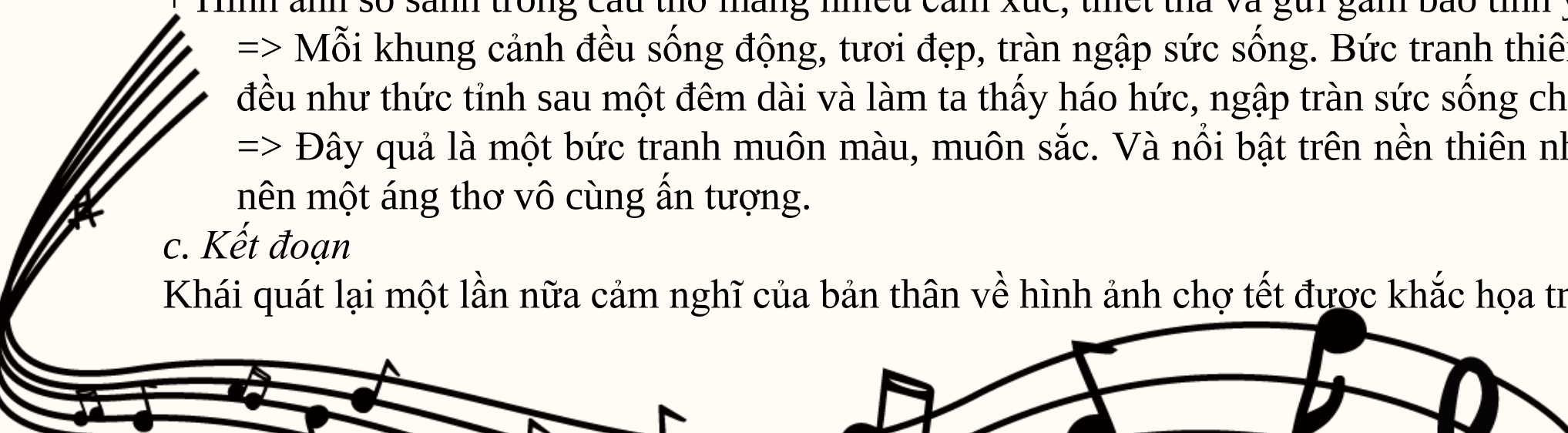
+ Hình ảnh so sánh trong câu thơ mang nhiều cảm xúc, thiết tha và gửi gắm bao tình yêu của thi nhân.

=> Mỗi khung cảnh đều sống động, tươi đẹp, tràn ngập sức sống. Bức tranh thiên nhiên ngày mới luôn ngập tràn niềm vui, ngập tràn hứng khởi. Sự vật đều như thức tỉnh sau một đêm dài và làm ta thấy háo hức, ngập tràn sức sống chào đón bình minh.

=> Đây quả là một bức tranh muôn màu, muôn sắc. Và nổi bật trên nền thiên nhiên ấy chính là hình ảnh của con người. Tất cả dung hòa vào nhau tạo nên một áng thơ vô cùng ấn tượng.

c. *Kết đoạn*

Khái quát lại một lần nữa cảm nghĩ của bản thân về hình ảnh chợ tết được khắc họa trong đoạn trích.



Lưu ý: Nội dung chỉ mang tính chất hướng dẫn học sinh tự học củng cố kiến thức, không phải đề cương.

